

## VĂN HÓA GIA ĐÌNH TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

Ngô Văn Lệ

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

**TÓM TẮT:** Bài viết của chúng tôi, trên cơ sở trình bày về văn hóa gia đình trong mối liên hệ chung với các nhân tố khác (như kinh tế, xã hội) góp phần lý giải tính bền vững của văn hóa gia đình trong tiến trình lịch sử. Đồng thời, qua đó khẳng định văn hóa gia đình gắn liền với gia đình-tế bào của xã hội, văn hóa gia đình cũng có những thay đổi, nhưng chậm so với những biến đổi của kinh tế, xã hội. Văn hóa gia đình tuy có những thay đổi, nhưng về căn bản vẫn là nền tảng của văn hóa tộc người, tạo nên sức mạnh bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tộc người trong bối cảnh toàn cầu hóa.

**Từ khóa:** văn hóa gia đình, hội nhập.

Trong những thập kỷ gần đây khi thế giới bước vào giai đoạn toàn cầu hóa hội nhập và phát triển thì người ta lại càng quan tâm đến vấn đề văn hóa không chỉ giới hạn trên bình diện mỗi quốc gia, mà ở bình diện toàn thế giới. Bằng chứng là vào ngày 8 tháng 12 năm 1987 Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc đã chính thức thông qua Nghị quyết số 41 tuyên bố thập kỷ 1988-1997 là thập kỷ Quốc tế phát triển văn hóa. Tại lễ công bố Nghị quyết của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc về Thập kỷ Quốc tế phát triển văn hóa, Tổng giám đốc UNESCO lúc đó là ông Federico Mayor đã nhấn mạnh: “kinh nghiệm của hai thập kỷ qua cho thấy trong mọi xã hội ngày nay, bất luận ở trình độ phát triển kinh tế nào, hoặc xu hướng chính trị, kinh tế nào văn hóa và phát triển là hai mặt gắn liền nhau. Nước nào tự đặt cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân đối nghiêm trọng cả về kinh tế lẫn văn hóa và tiềm năng sáng tạo của nước ấy sẽ suy yếu...Phát triển cần thừa nhận văn hóa giữ vị trí trung tâm và

vai trò điều tiết xã hội” (dẫn theo Trần Quốc Vương, 1997, tr. 212). Trong bối cảnh hiện nay, khi các nước đều tập trung mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế trong cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, thì cuộc đua tranh đầy quyết liệt không chỉ có trong lĩnh vực kinh tế, mà cả trong lĩnh vực văn hóa. Nhưng không có tộc người nào, dù ở trình độ phát triển kinh tế, xã hội cao hay thấp lại tự hạn chế mình, nằm ngoài dòng chảy của lịch sử. Riêng trong lĩnh vực văn hóa có những vấn đề đặt ra như là những thách đố đối với tất cả các dân tộc (nation) và các tộc người (ethnic). Đó là làm thế nào vừa nâng cao được đời sống vật chất cho mọi người, mọi tầng lớp xã hội, mọi tộc người, lại vừa giữ và phát huy được những giá trị nhân bản không bị xói mòn trước những tác động của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Mặt khác, khi quá trình giao lưu văn hóa giữa các tộc người, giữa các khu vực được mở rộng do quá trình toàn cầu hóa, lại được sự hỗ trợ của các phương tiện hiện đại và kỹ thuật, trong bối cảnh đó, làm thế nào để các dân tộc,

các tộc người vẫn tiếp nhận các giá trị văn hóa của các tộc người khác, mà không làm mất đi những giá trị bản sắc văn hóa của tộc người. Đây thực sự là một thử thách lớn lao cho tất cả các quốc gia, các tộc người trên thế giới, nhất là những quốc gia, những tộc người ở trình độ phát triển kinh tế, xã hội thấp. Toàn cầu hóa như là một xu thế tất yếu của sự phát triển lịch sử đương đại, khi mà hầu hết các quốc gia, các vùng lãnh thổ bị lôi cuốn vào tiến trình đó, thì cũng là lúc mở rộng sự tương tác giữa các nền văn hóa, văn minh. Mỗi tộc người trong quá trình tồn tại và phát triển đều sáng tạo cho mình một phức hợp văn hóa phản ánh đời sống mọi mặt, khác biệt với các tộc người khác, ngay cả khi sống trong những điều kiện tự nhiên như nhau, xen kẽ, tạo nên bản sắc tộc người. Toàn cầu hóa không chỉ là một quá trình kinh tế, tài chính và công nghệ có thể đưa lại lợi ích to lớn, mà còn là sự thách thức đối với sự cần thiết phải bảo tồn và tôn vinh sự đa dạng về trí tuệ và văn hóa của loài người và của các nền văn minh. Mỗi tộc người, mỗi quốc gia-dân tộc (Nation-État) đều có quyền có niềm tin đặc biệt của mình và có di sản riêng của mình. Văn hóa là mục tiêu và cũng là động lực của phát triển, như là một nhân tố quan trọng cấu thành nền sản xuất tổng hợp, là chất keo kết dính các mối quan hệ chính trị, xã hội, cộng đồng người, tạo nên những giá trị và bản sắc văn hóa của dân tộc, một quốc gia, một tộc người. Văn hóa có khả năng bao quát, bảo đảm tính bền vững của xã hội, tính kế thừa của lịch sử từ quá khứ, hiện tại đến tương lai.

Văn hóa gắn liền với một dân tộc (nation), một tộc người (ethnic). Mà mỗi một dân tộc, một tộc người nhất định, trong tiến trình phát triển của mình, lại bị chi phối bởi tác động lịch đại (tác động nội sinh) và đồng đại (tác động ngoại sinh). Càng về quá khứ của lịch sử, khi khoa học công nghệ kém (chưa) phát triển, khi không gian xã hội còn bị thu hẹp, tác động lịch đại dựa vào sự phát triển tự thân là chủ yếu, tính tộc người và tính dân tộc trong đời sống văn hóa, xã hội được coi trọng. Nhưng khi khoa học công nghệ phát triển và nhất là từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời, tiếp theo là chủ nghĩa đế quốc và sự xuất hiện của xã hội công nghiệp, thì không gian xã hội từng dân tộc, từng tộc người được mở rộng, thì tác động đồng đại (tác động ngang), tức tác động tiếp xúc, giao lưu văn hóa là chủ yếu lại phát huy tác dụng. làm thay đổi đời sống mọi mặt của các dân tộc, các tộc người. Trong bối cảnh đó, cần phải phát huy những giá trị văn hóa dân tộc, tộc người. Những yếu tố văn hóa dân tộc hay tộc người phải là những yếu tố văn hóa do bản thân cộng đồng đó sáng tạo hay được tiếp thu một cách có chọn lọc và nhuần nhuyễn từ dân tộc này hay dân tộc khác làm biến đổi (bản địa hóa) phù hợp với tâm lý dân tộc hay tộc người được tiếp biến. Sự tiếp biến đó không phải là toàn bộ mà chỉ tiếp nhận có chọn lọc những giá trị văn hóa phù hợp và tiếp thu cái mới nhưng đã đổi mới, trên cơ sở một cái cũ cũng có thể là cái truyền thống được đổi mới cho thích hợp với hoàn cảnh mới. Những yếu tố văn hóa được coi là của dân tộc hay tộc người phải góp phần tạo nên bản sắc (identité) dân tộc hay tộc người

qua thử thách của thời gian trở nên một hệ thống biểu trưng cho một thể ứng xử và giao tiếp của cộng đồng. Mỗi dân tộc, mỗi tộc người có những đặc tính giá trị riêng của mình và chính điều này làm cho văn hóa của dân tộc này, tộc người này khác với văn hóa của dân tộc khác, tộc người khác. Chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy ở dân tộc này, tộc người này những yếu tố văn hóa nào đó được coi là chuẩn mực, mọi thành viên trong cộng đồng đều có trách nhiệm gìn giữ, thì ở dân tộc khác, tộc người khác lại không chấp nhận, mặc dù họ sống xen kẽ, hoặc liền kề với nhau. Mặt khác, văn hóa không phải là cái bất biến, mà trái lại luôn thay đổi cùng với thời gian. Có những giá trị ở thời điểm này là chuẩn mực, là khuôn mẫu của xã hội, nhưng ở giai đoạn khác, cũng chính những chuẩn mực đó lại trở nên lỗi thời, không còn phù hợp. Sờ dĩ có tình hình này là vì hiện tượng văn hóa của dân tộc hay tộc người khi đã tương đối ổn định lại mang ngay mầm mống của sự thay đổi phải tuân thủ quy luật truyền thống (tradition) và cách tân (innovation) vì lịch sử luôn luôn sống động. Những yếu tố văn hóa của dân tộc hay tộc người cũng thay đổi trong điều kiện mới của lịch sử. Quá trình đó diễn ra liên tục, những yếu tố văn hóa cũ và mới luôn đan xen, nó chỉ kết thúc khi cái cũ đã lỗi thời, trở thành sức ỳ của tiến trình phát triển.

Trong các công trình nghiên cứu về văn của các dân tộc hay tộc người, các tác giả thường đề cập đến bản sắc văn hóa của dân tộc, tộc người đó. Tuy nhiên đi tìm một yếu tố, một chi tiết cụ thể để khẳng định đó là bản sắc văn hóa

của một tộc người, một dân tộc là việc không đơn giản. Bản sắc văn hóa của một dân tộc, một tộc người biểu hiện trong lịch sử tồn tại và phát triển của nó giúp cho dân tộc, tộc người giữ được tính duy nhất (hay là tính độc đáo), tính thống nhất, tính nhất quán của bản thân dân tộc, tộc người đó. Nó được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống như: ý thức thuộc về một dân tộc, tộc người (về nguồn gốc), cách tư duy, cách sống, cách dựng nước, giữ nước, cách sáng tạo văn hóa, khoa học, văn nghệ. Đi tìm bản sắc văn hóa của một dân tộc, một tộc người không thể đơn giản chỉ ra một một số yếu tố cụ thể nào đó, mà phải tìm trong mối liên hệ tổng thể văn hóa của dân tộc, tộc người đó gắn liền với lịch sử phát triển của dân tộc, tộc người đó. Bản sắc văn hóa của một dân tộc, tộc người thể hiện trong hệ giá trị dân tộc, tộc người, nó là cốt lõi của một nền văn hóa. Hệ giá trị là những gì nhân dân quan tâm, tin tưởng thuộc phạm vi tốt, xấu, mong muốn hoặc không đáng mong muốn. Nó là những giá trị niềm tin, mà nhân dân cho là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Bản sắc văn hóa và hệ giá trị là hai phạm trù khác nhau, không đồng nhất. Trong đời sống có những yếu tố thuộc về bản sắc văn hóa cũng là giá trị của một dân tộc, một tộc người, nhưng trong phần lớn các trường hợp khác nó không là một. Vì trong hệ giá trị có hệ giá trị chung cho toàn nhân loại, nhưng bản sắc văn hóa của một dân tộc, một tộc người nào đó chỉ thuộc về một tộc người.

Khi nghiên cứu văn hóa của bất kỳ một dân tộc, một tộc người nào đó, các nhà nghiên cứu thường quan tâm đến tổ chức xã hội (Nguyễn

Văn Huyền, 2005;Trần Từ, 1984). Tổ chức xã hội của bất kỳ một tộc người nào, một mặt, gắn liền với tiến trình phát triển lịch sử của chính tộc người đó. Mặt khác, tổ chức xã hội là biểu hiện sinh động văn hóa tộc người. Gia đình vừa là một thiết chế xã hội, vừa là một đơn vị huyết thống. Gia đình là một bộ phận trong hệ thống tổ chức hành chính của một quốc gia (như buôn làng...) một đơn vị cơ sở, vì vậy nó luôn chịu tác động mạnh mẽ của cộng đồng tộc người tùy theo trình độ phát triển của tộc người, mà có những dạng phát triển khác nhau. Nhưng gia đình là một phạm trù lịch sử, một tế bào quan trọng của xã hội, một lĩnh vực khá phức tạp bao gồm nhiều khía cạnh và các quan hệ khác nhau như: xã hội-sinh học; sản xuất – kinh tế; đạo đức- thẩm mỹ; tâm lý, pháp luật. Do nhiều nguyên nhân lịch sử, xã hội mà sự phát triển của các tộc người cũng rất khác nhau. Có tộc người trong lịch sử phát triển của mình đã đạt tới trình độ tổ chức xã hội cao (ra đời nhà nước, có hệ thống tổ chức xã hội từ trung ương tới địa phương, từ cao tới thấp, hình thành giai cấp, có sự giao lưu mở rộng tới nhiều vùng lãnh thổ...). Nhưng cũng có nhiều tộc người trong lịch sử phát triển của mình, do nhiều nguyên nhân khác nhau chỉ đạt trình độ phát triển xã hội thấp (như chưa ra đời nhà nước, không gian sinh tồn giới hạn trong một phạm vi hẹp, chưa có giai cấp, nền kinh tế tự cung, tự cấp...). Sự phát triển không đồng đều đó cũng được phản chiếu trong cấu trúc và hình thái gia đình (có tộc người tồn tại đại gia đình gồm nhiều thế hệ, gia đình mẫu hệ, gia đình phụ quyền, gia đình vừa biểu hiện của các yếu tố

mẫu hệ, lại có cả những yếu tố phụ hệ). Hiện nay, khi nền kinh tế thị trường tác động đến mọi khía cạnh của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến gia đình, nên hình thái gia đình hiện nay ở phần lớn các tộc người trên thế giới là gia đình hạt nhân.Tuy nhiên, cũng còn tồn tại hình thái đại gia đình, nhưng cũng chỉ giới hạn ở một số tộc người, thường sinh sống ở những vùng xa trung tâm văn minh. Gia đình dù là gia đình mẫu hệ, hay phụ hệ, đại gia đình hay gia đình hạt nhân đều là nơi gìn giữ và lưu truyền cho các thế hệ con cháu những giá trị văn hóa của tộc người và đều có một số chức năng chung.Trước hết đó là chức năng tái sản xuất ra con người. Dân số có một ý nghĩa rất lớn đến sự phát triển và tồn vong của một tộc người. Là một phạm trù lịch sử, tồn tại như một thiết chế xã hội đặc biệt, gia đình thực hiện nhiều chức năng, một trong những chức năng đó là tái sản xuất ra con người.Việc sinh đẻ để tái sản xuất ra con người từ trong môi trường gia đình, đồng thời cũng là sự bảo tồn nòi giống của mỗi tộc người, sự phát triển xã hội của dân cư. Chức năng sinh đẻ thể hiện qua các hình thái kinh tế-xã hội, ở các tộc người là rất khác nhau, nó gắn liền với văn hóa tộc người.Tuy cùng hướng tới mục đích là duy trì nòi giống, nhưng những yếu tố văn hóa tộc người có ảnh hưởng rất lớn đến quy mô gia đình, hình thái cư trú sau hôn nhân, sinh con trai, con gái, việc thừa kế tài sản...Nhưng ở hầu hết các tộc người đều có quan niệm chung là mong muốn đông con. Bên cạnh chức năng tái sản xuất dân cư là chức năng kinh tế. Các tộc người trên thế giới dù ở trình độ phát triển như thế nào, nhưng để tồn

tại và phát triển cũng có nhu cầu chung là ăn, mặc, ở, đi lại... Để có thể đáp ứng được các yêu cầu đó con người phải sản xuất tạo ra của cải vật chất. Gia đình là tế bào của xã hội, nên thực hiện chức năng kinh tế của mình trong mối liên hệ tương tác với các thành viên khác của xã hội. Mà gia đình, như chúng ta đã biết, lại là tế bào của xã hội, chịu chi phối của các yếu tố xã hội, nên chức năng kinh tế của gia đình cũng biến đổi theo sự biến đổi của hình thái kinh tế xã hội. Nền tảng quyết định nội dung chức năng kinh tế của gia đình là chế độ chiếm hữu tư liệu sản xuất, có nghĩa là chế độ chiếm hữu sẽ là cơ sở quyết định bản chất của các kiểu gia đình trong những giai đoạn lịch sử khác nhau. Nói tới chức năng kinh tế của gia đình là nói đến hai khía cạnh tổ chức sản xuất và phương thức tiêu thụ. Trong bối cảnh hiện nay, nền kinh tế thị trường chi phối đến việc tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nhưng gia đình vẫn giữ vai trò rất quan trọng trong việc sản xuất và tiêu thụ hàng hóa. Cuối cùng là chức năng giáo dục của gia đình. Giáo dục giới trẻ là một chức năng cực kỳ quan trọng của gia đình, chính nhờ hình thức giáo dục này mà góp phần bảo lưu và phát triển những phong tục tập quán truyền thống của tộc người, thực hiện chức năng xã hội hóa của tuổi trẻ. Mỗi tộc người trong quá trình phát triển của mình đều có những nét văn hóa riêng, khác biệt với các tộc người khác, ngay cả khi họ sinh sống xen kẽ hay liền kề nhau. Ý thức tự giác của từng tộc người được khẳng định qua vai trò của gia đình. Bởi vì gia đình không những là nơi tạo dựng nên hạnh phúc của con người, nơi mà mỗi thành viên

trong gia đình tìm thấy sự giúp đỡ về vật chất và tinh thần, tiếp thu sự giáo dục, hưởng thụ những niềm vui của cuộc sống... mà còn là tế bào xã hội của tộc người, nơi truyền thụ, lưu giữ và phát triển ý thức tự giác của cá nhân và tập thể. Chính mối quan hệ nhiều chiều đó, mà trong các xã hội truyền thống, mọi người luôn gắn bó với cộng đồng. Mỗi thành viên trong cộng đồng sẵn sàng hy sinh vì cộng đồng, nhưng lại rất sợ bị cộng đồng ruồng bỏ. Ở giai đoạn đầu của một đời người, sống trong tình yêu thương và đùm bọc của mọi người, gia đình là môi trường hình thành nhân cách cá nhân. Bước vào tuổi thanh niên là giai đoạn tiếp tục hoàn thiện các phẩm chất đã hình thành và định hướng nghề nghiệp. Trong môi trường gần gũi, thân thiện, sự tác động của gia đình, của xã hội, những tình cảm đầm ấm của cha mẹ và những người thân khác trong gia đình cùng với truyền thống của gia đình, sự giáo dục của nhà trường, xã hội là những yếu tố quan trọng để hình thành nhân cách con người. Ở xã hội nào cũng vậy, nuôi dạy con cái trở thành những người con ngoan, hiếu thảo, những công dân tốt của xã hội không chỉ là nhu cầu, là tình cảm tự nhiên, mà còn là nghĩa vụ và niềm tự hào của các bậc cha mẹ đối với xã hội. Nhờ sự giáo dục của gia đình, mà các thành viên của một tộc người có được những tính cách đạo đức, những tri thức, những kinh nghiệm của cuộc sống, những kỹ năng, kỹ xảo trong nghề nghiệp, để họ có đủ khả năng thích nghi và phát triển trong những điều kiện môi trường tự nhiên và xã hội khác nhau. Nếp sống gia đình của các tộc người sinh sống trên lãnh thổ Việt

Nam đã có những thay đổi nhất định so với trước đây. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cùng với quá trình đô thị hóa, quá trình toàn cầu hóa đã tác động sâu rộng tới từng gia đình, từng thành viên gia đình. Là một phạm trù lịch sử, để có thể thích nghi và phù hợp với điều kiện sống hiện tại, hình thái gia đình chức năng gia đình đã có những thay đổi nhất định. Tuy nhiên ở tất cả các tộc người trên thế giới dù trình độ kinh tế, xã hội đạt tới mức độ phát triển cao hay thấp, ở các nước phát triển hay đang phát triển thì gia đình vẫn là nền tảng phát triển của một tộc người, một quốc gia. Ở nơi nào nếp sống gia đình bị băng hoại, đạo đức gia đình bị coi nhẹ, thì ở nơi đó mất đi nền tảng vững chắc cho sự phát triển xã hội.

Gia đình sẽ còn tồn tại do nhu cầu khách quan của sự phát triển. Không có tộc người nào, quốc gia-dân tộc nào muốn phát triển, để có thể hội nhập vào dòng chảy của lịch sử đương đại, lại không quan tâm đến vấn đề cốt lõi của sự phát triển bền vững-vấn đề gia đình. Nhưng hiện nay gia đình đã có những thay đổi so với gia đình truyền thống, những thay đổi đó được quan sát thấy ở nhiều khía cạnh khác nhau. Chẳng hạn gia đình mở rộng (đại gia đình), gồm nhiều thế hệ không còn phù hợp, gia đình hạt nhân (gia đình nhỏ) dần chiếm ưu thế. Xu thế này làm cho kết cấu gia đình ngày càng lỏng lẻo hơn. Mỗi gia đình hạt nhân ngày một chủ động không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, mà còn ở xã hội khác. Tuy nhiên, những mối quan hệ truyền thống trong gia đình không phải đã mất đi. Tâm lý cộng đồng cộng cảm vẫn còn bảo lưu và có sức sống trong điều kiện mới.

Những người thân trong gia đình vẫn có trách nhiệm giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn, lúc gặp khó khăn, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong những dịp tết, ngày giỗ. Những lúc có điều kiện họ vẫn thăm viếng, để giữ mối quan hệ thân hữu trong gia đình. Trong quan hệ gia đình, tiếng nói của người lớn tuổi, nhất là những người có vị trí xã hội vẫn được tôn trọng. Trái lại một số thiết chế cổ truyền bị mai một. Tiếng nói của người già trong cộng đồng không còn được tôn trọng như trước. Đồng thời, do đời sống của xã hội công nghiệp, nhất là ở các đô thị, đã xuất hiện các mối quan hệ mới (như trong các cơ quan, nhà máy, công xưởng, trường học...) thay thế các mối quan hệ cũ (như quan hệ làng xã, dòng họ...) đã từng có vai trò quan trọng trong cộng đồng, gia đình. Một sự thay đổi do nhu cầu khách quan của sự phát triển cần phải được nhìn nhận một cách thấu đáo. Trong xu thế chung đó, ở đâu có tình làm nger trước những thay đổi những tác động khách quan và chủ quan làm thay đổi gia đình, cổ nứu kéo quá khứ sẽ không tạo nên động lực cho sự phát triển. Nhưng một khi vượt quá giới hạn cho phép có thể dẫn đến sự suy thoái nền tảng đạo đức, mất đi chỗ dựa vững chắc cho sự phát triển.

Văn hóa gia đình hiểu một cách đơn giản là những thành tố văn hóa của một tộc người liên quan tới gia đình – tế bào quan trọng của xã hội. Văn hóa của một tộc người trong quá trình tồn tại và phát triển của mình bị tác động bởi quy luật lịch đại (nội sinh) và đồng đại (ngoại sinh). Văn hóa của một tộc người không phải là bất biến, mà luôn biến đổi. Như là một tất yếu

sự phát triển kinh tế, những biến động xã hội tác động sâu rộng đến đời sống của các tộc người sinh sống trên một vùng lãnh thổ nào đó, làm thay đổi đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa. Các tộc người trong tiến trình phát triển của mình, do rất nhiều nguyên nhân khác nhau (như định cư ở những nơi có điều kiện tự nhiên khó khăn, dân số không đông, bị chiến tranh tàn phá...), mà ở các thang bậc khác nhau của sự phát triển. Cho dù bước đi như thế nào, nhanh hay chậm, thì xã hội của các tộc người hiện tại cũng tiến một bước xa so với tổ tiên của họ. Xã hội của một tộc người thay đổi, văn hóa của một tộc người cũng thay đổi, tất yếu dẫn đến những thay đổi văn hóa gia đình. Nhưng gia đình là tế bào quan trọng của xã hội, dựa trên mối quan hệ huyết thống, nên có sự bền vững trước những tác động của nhiều chiều. Trong lịch sử phát triển nhiều tộc người trên thế giới do quan hệ huyết thống gắn kết các thành viên của một dòng họ để hình thành cộng đồng cư dân lớn hơn – công xã (như làng, xã, buôn...) nhiều làng thành nước, trong mối quan hệ GIA ĐÌNH-LÀNG NƯỚC. Chính sự bền vững của gia đình, mối cộng cảm của những người cùng sinh sống tại các làng xã. Mối quan hệ huyết thống, đã tạo nên sức sống mãnh liệt của dân tộc (quốc gia-dân tộc). Người Việt trải qua một ngàn năm Bắc thuộc, mà vẫn bảo tồn được những giá trị văn hóa của mình, đồng thời tiếp nhận một cách nhuần nhuyễn văn hóa Trung Hoa, làm phong phú văn hóa Việt Nam, mãi mãi là bài học sống động trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay. Văn hóa gia đình đã có những thay đổi trong suốt chiều dài lịch

sử, nhưng thay đổi rất chậm trước những tác động có tính giới hạn của các xã hội trước đây. Trong bối cảnh hiện nay, khi quá trình toàn cầu hóa như là một xu thế tất yếu, mà các tộc người, các dân tộc muốn phát triển không thể đứng ngoài dòng chảy của lịch sử. Nhưng cũng phải nhận thấy thấy bản thân quá trình toàn cầu hóa cũng chứa đựng những mâu thuẫn của nó. Các nước phát triển, muốn lợi dụng quá trình toàn cầu hóa và ở một chừng mực nào đó, khi các nước đang phát triển còn phụ thuộc vào các nước phát triển, để họ áp đặt những chuẩn mực giá trị văn hóa đối với các nước đang phát triển. Quá trình đó dẫn đến biến các nước đang phát triển trở thành “thuộc địa” của các nước phát triển. Các nước đang phát triển tất nhiên không thể chấp nhận, nên đã có những động thái chống lại quá trình toàn cầu hóa. Phong trào chống lại toàn cầu hóa đang ngày một tăng lên của các lực lượng, các khu vực, các dân tộc, các vùng khác nhau. Hơn thế nữa, toàn cầu hóa không phải là một xu thế kinh tế-xã hội duy nhất, bên cạnh toàn cầu hóa còn có tiến trình khu vực hoá cũng diễn ra gay gắt không kém. Rõ ràng toàn cầu hóa, trong khi làm xuất hiện sự tích hợp và thống nhất văn hóa trên phạm vi thế giới, thì đồng thời cũng kéo theo nó sự phân hóa về văn hóa một cách sâu sắc. Cũng phải nhận thấy rằng quá trình toàn cầu hóa dẫn đến bản thân các nước phát triển cũng vì lợi ích của mình, mà mâu thuẫn với các nước phát triển khác. Mặt khác, từ trước cho đến nay trong khía cạnh tiếp nhận văn hóa, không có tộc người nào tiếp nhận một cách nguyên vẹn những yếu tố văn hóa của các tộc người khác,

sự tiếp nhận đó bao giờ cũng phải xuyên qua lăng kính với bề dày văn hóa của chính tộc người đó. Cuối cùng, là các tộc người trong tiến trình phát triển của mình đã sáng tạo ra và tiếp nhận những giá trị văn hóa của các tộc người xung quanh làm phong phú văn hóa của mình. Truyền thống văn hóa của một tộc người là tạo nên sức mạnh của chính tộc người đó trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Văn hóa gia đình Việt Nam đã và đang có những biến đổi trong quá trình hội nhập. Tuy nhiên, ở Việt Nam ngoài những gì có tính chất chung của nhân loại, cần lưu ý đến đặc điểm tộc người. Việt Nam là quốc gia đa tộc người. Các tộc người lại có những đặc điểm lịch sử, xã hội khác nhau. Các đặc điểm lịch sử, xã hội của từng tộc người, bên cạnh những yếu tố phù hợp với đời sống đương đại góp phần làm phong phú văn hóa gia đình Việt Nam, thì cũng còn không ít những yếu tố văn hóa có thể rất phù hợp với quá khứ, nhưng nó sẽ là những trở ngại trong bối cảnh hiện nay. Do vậy có thể thấy văn hóa gia đình Việt Nam ở tầm vĩ mô là tương đối thống nhất, nhưng ở tầm vi mô lại có sự khác biệt rất lớn giữa các tộc người. Mỗi tộc người trong cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam, tùy theo khả năng của mình đều có những đóng góp cho nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc. Sự khác biệt văn hóa giữa các tộc người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam là một thực tế, nhưng không có nền văn hóa nào

cao hơn nền văn hóa nào. Mỗi nền văn hóa đều là sự kết tinh của sức lao động, trí tuệ và năng lực sáng tạo của nhiều thế hệ nối tiếp nhau trong một môi trường nhân văn cụ thể. Vì vậy cần phải tôn trọng các nền văn hóa khác nhau. Như vậy có thể thấy văn hóa gia đình ở Việt Nam cũng rất đa dạng. Trong xem xét và nhận định không thể lấy “dân tộc mình làm trung tâm” để nhìn nhận văn hóa của các tộc người khác.

Như vậy, có thể thấy văn hóa Việt Nam rất đa dạng, phong phú. Nó là sản phẩm sáng tạo cũng như tiếp nhận có chọn lọc những giá trị văn hóa của các tộc người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Văn hóa của Việt Nam vừa có sự kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống, vừa là sự sáng tạo và tiếp nhận có chọn lọc văn hóa của các tộc người khác. Văn hóa không bất biến, mà trái lại có những biến đổi trong tiến trình lịch sử của một tộc người. Gia đình là tế bào quan trọng của xã hội. Mỗi tộc người, tùy hoàn cảnh cụ thể của mình mà có hình thái gia đình phù hợp. Là tế bào của xã hội gia đình cũng có những biến đổi theo thời gian, nhưng rất “bảo thủ”. Văn hóa gia đình góp phần làm nền văn hóa Việt Nam. Văn hóa và gia đình đều có những biến đổi trong tiến trình lịch sử của quốc gia dân tộc. Vì vậy, trong bối cảnh hội nhập văn hóa gia đình cũng có những biến đổi để thích ứng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập.



## FAMILY CULTURE IN THE CONTEXT OF INTEGRATION

Ngo Van Le

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

**ABSTRACT:** *In this paper, in present the issues of family culture in its relations with other factors such as economic and social, we aim at explaining the sustainability of family culture in historical process. Simultaneously, we show that family culture which closely adheres to the family – the social cell, changes, even at a slower speed than economic and social changes do. Despite its change, family culture fundamentally serves as the foundation of ethnic culture, creating power to preserve and explore ethnic cultural values in the context of globalization.*

**Keywords:** *culture, family, life, society, integration.*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Andrei Simic', *The peasant Urbanites: A study of rural-urban mobility in Serbia*. New York: Seminar Press. (1973).
- [2]. Appadurai, Arijun. *The social life of things: commodities in cultural perspective*. Cambridge: Cambridge University Press. (1986).
- [3]. Bestor, Theodore C. *Neighborhood Tokyo*. Stanford: Stanford University Press. (1989).
- [4]. Bestor, Theodore C. *TSUKIJI: the fish market at the center of the world*. University of California Press. (2004).
- [5]. Bourgois P., *In search of respect: selling crack in El Barrio*, Cambridge: Cambridge Univ Press. (1995).
- [6]. Certeau M.D, *The practice of everyday life*. University of California Press. (1984).
- [7]. E.B.Tylor, *Primitive Culture: researches into the development of mythology, philosophy, religion, language, art, and custom*. Boston (original, 1871), (1874).
- [8]. Emile Durkheim,(original english trans.1915), *The elementary forms of religious life*. Glencoe, III: The Free Press. (1947).
- [9]. Fox Richar G., *Urban anthropology-Cities in their cultural settings*, New Jersey. (1972).
- [10]. Friedmann J, *Where we stand: a decade of word city reserch*, in *World cities in a World System*, ed. PL Knox, PJ Taylor, pp. 21-47, Cambridge: Cambridge Univ Press. (1995).
- [11]. Gmelch & Zenner, *Urban Life: Readings in Urban Anthropology*, Waveland Press. (1996).
- [12]. Guildin GE, *The invisible hinterland: HongKong's reliance on Southern*

- Guangdong Province. City Soc. 3: 23-39. (1989).
- [13]. Gulick J, *Urbanizing China*. New York: Greenwood Press. (1992).
- [14]. Hannerz, Ulf, *Exploring the city*, New York: Columbia University Press. (1980).
- [15]. Jackson P, *Urban ethnography*, Prog. Hum. Geogr. 10: 157-76, (1985).
- [16]. Jacobs J, *The city unbound: qualitative approaches to the city*. Urban stud, 30:827-48. (1993).
- [17]. James Holston, *The modernist city- Architecture-politics and society in Brasila*. Ph.D Yale University, (1986).
- [18]. Kemper RV, *Trends in urban anthropology research: an analysis of the journal Urban Anthropology*. Urban Anthropology.10: 373-503, (1991).
- [19]. Kemper RV, *Urban anthropology: an analysis of trends in US and Canada dissertations*. Urban Anthropology.22: 1-215, (1993).
- [20]. Lewis, O, *Five families: Mexico studies in the culture of poverty*. New York. Random house. (1959).
- [21]. Li Zhang, *Reconfigurations of space, power and social networks within China's floating population*, California: Stanford University Press. (2001).
- [22]. Low, Setha.M, *The anthropology of cities: Imagining and theorizing the city*, Annuan Review of anthropology, Vol.25, (1996).
- [23]. Lowe Howe, *Urban Anthropology: trends in its development since 1920*, Cambridge Anthropology, 14:1.p37-70. (1990).
- [24]. Low, Setha. M., *Theorizing the city - the new urban Anthropology Reader*. New Jersey: Rutgers University Press. (1999).
- [25]. Lynch O, *Contesting and contested identities: Mathura's chaubes*. In *Narratives of Agency: self-making in China, India and Japan*, ed. W Dissanayake, PP 74-103. Minneapolis: Univ Minneapolis Press. (1996).
- [26]. Merry, S. *Urban danger: life in a neighborhood of strangers*, Philadelphia. Temple University Press. (1981).
- [27]. Mike Davis, 1992, *City of Quartz: excavating the future in Los Angeles*. New York
- [28]. Newman KS, 1992, *Culture and structure in The truly disadvantaged*. City Soc. 6: 2-25
- [29]. Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Thế Nghĩa, Mạc Đường (đồng chủ biên), 2005, *Đô thị hóa và vấn đề giảm nghèo ở TP.Hồ Chí Minh*, NXB. Khoa học Xã hội.
- [30]. Nguyễn Thị Thiêng, Phạm Thúy Hương, Partrick Gubry, Franck C; J.M Cusset (chủ biên), 2006, *Đô thị Việt Nam trong thời kỳ quá độ*”, NXB Thế giới

- [31]. Ranum & Foster, 1976 *Family and society*. Baltimore: John Hopkins University Press.
- [32]. Richar Basham, 1978, *Urban anthropology: the cross-cultural study of complex societies*, Mayfield Publishing Company, California.
- [33]. Roger Sanjek (edited), 1994, *Anthony Leeds: Cities, classes, and the social order*, Ithaca: Cornell University Press.
- [34]. Sanjek R. 1994. *Cities, Classes, and the social order: Anthony Leeds*. Ithaca, NY: Cornell University Press.
- [35]. Sanjek R.1990, *Urban anthropology in the 1980's: a world view*. Annual Review of anthropology, Vol.19
- [36]. Stack C.1974. *All our Kin: strategies for survival in a Black community*. New York: Harper & Row.
- [37]. Whyte.W.F, 1943, *Street corner society*, Chicago: University of Chicago Press.